

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh và giao bổ sung kế hoạch  
đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4891/SKHĐT-TĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc điều chỉnh và giao bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 đối với một số dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2023 đối với một số dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch, như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách tập trung: điều chỉnh giảm 95.202 triệu đồng của 06 dự án để bổ sung tăng cho 05 dự án.
2. Nguồn vốn đầu giá đất: điều chỉnh giảm 3.300 triệu đồng của 03 dự án để bổ sung tăng cho 03 dự án
3. Nguồn vốn xổ số kiến thiết: điều chỉnh giảm 11.910 triệu đồng của 02 dự án để bổ sung tăng cho 04 dự án

**Điều 2.** Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho các dự án từ nguồn vốn xổ số kiến thiết với tổng số là 5.923 triệu đồng, trong đó:



1. Phân bổ chi tiết là 5.923 triệu đồng cho 01 dự án.
2. Dự phòng chưa phân bổ là 0 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 3.** Thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công.

Các đơn vị chủ đầu tư định kỳ hằng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Định Quán, Cẩm Mỹ và thành phố Long Khánh và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh (KTNS);
- Lưu: VT, KTNS.



**Võ Tấn Đức**





Phụ lục I

**PHỤ LỤC HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG VÀ ĐẤT ĐIỀU CHỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Tên dự án	ĐB XD	Tiến độ thực hiện	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh đến ngày 04/10/2023			Điều chỉnh tăng giảm			Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh		Chú đầu tư
					NSTT	đất	NSTT	đất	NSTT	đất			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
A	Tổng số				115.041	55.400	0	0	115.041	55.400			
	Thực hiện dự án												
I	Giao thông												
1	Dường Hương lộ 2 - Đoạn 1 (kể cả bồi thường do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện)	BH	tới đa 5 năm	783.000									
	Trong đó												
a	Dường Hương lộ 2 - Đoạn 1 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh thực hiện					47.000		(2.000)		45.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	
2	Dự án Đường ven Sông Đồng Nai, huyện Định Quán (NST 100% xây lắp)	DQ	tới đa 3 năm	36.233	10.000		7.358	2.642	17.358	2.642		UBND huyện Định Quán	
3	Dường Vành đai thi trấn Định Quán, huyện Định Quán	DQ	tới đa 4 năm	239.000	45.500		(45.500)					UBND huyện Định Quán	
4	Dường dọc Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	CM	tới đa 4 năm	189.220	18.000		(17.200)		800	-		UBND huyện Cẩm Mỹ	
5	Dự án nâng cấp đường tỉnh 763 đoạn từ Km0+000 đến Km29+500 (cuối tuyến), huyện Xuân Lộc và huyện Định Quán (vốn trung ương đầu tư đoạn từ Km8+300 đến Km15+000 và Km24+000 đến cuối tuyến)	tiền tỉnh Đồng Nai	2021-2024	821.892			40.000		40.000			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	
6	Dường Phú Cường - La Ngà, huyện Định Quán	DQ	tới đa 4 năm	145.840	0	6.000	8.000		8.000	6.000		UBND huyện Định Quán	
7	Đầu tư tuyến đường Xuân Quê đi Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ - TP. Long Khánh (NST100%)	CM-LK	tới đa 4 năm	462.174									
	Trong đó:												
b	Tiêu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện đường Xuân Quê đi Long Khánh, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ						25.860		25.860			UBND huyện Cẩm Mỹ	
c	Tiêu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện đường Xuân Quê đi Long Khánh, đoạn qua địa bàn thành phố Long Khánh							140		140		UBND thành phố Long Khánh	
III	Cấp nước, thoát nước												
1	Chống ngập úng khu vực Suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan	BH	tới đa 4 năm	267.620	10.000	0							
	Trong đó												
a	Chống ngập úng khu vực Suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư												
IV	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản												
1	Hồ chứa nước Cà Ròn xã Gia Canh (kể cả chi phí BTGPMB)	DQ	2020-2023	454.601	20.000		(18.000)				2.000	UBND huyện Định Quán	

S T T	Tên dự án	ĐD XD	Tiến độ thực hiện	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh đến ngày 04/10/2023		Điều chỉnh tăng giảm		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư
					NSTT	đất	NSTT	đất	NSTT	đất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Dự án kết gia cố bờ sông Đông Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa-dự án đối ứng theo cam kết với Jica khi triển khai dự án TNXLNT tp BH giai đoạn 1 từ vốn ODA	BH	2017-2021	373.172	10.341	0					
	Trong đó										
a	Dự án kết gia cố bờ sông Đông Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa				10.341		(7.022)		3.319		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
V	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>										
	<b>Dự án chuyển tiếp</b>										
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh đại chuẩn quốc gia						13.984		13.984		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
B	<b>Lập chủ trương đầu tư và chuẩn bị đầu tư</b>				1.200	2.400					
1	Dự án xây dựng đường 25C, đoạn từ Quốc lộ 51 đến Hương lộ 19 (giai đoạn 1), huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch	LT-NT	2022-2025	651.813		2.000		(1.000)		1.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
2	Đường Thửa Dực đi thị xã Long Khánh	CM	tới đa 4 năm	145.437		300		(300)		-	UBND huyện Cẩm Mỹ
3	Xây dựng Trung tâm Khoa học và Công nghệ và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường - Chất lượng	BH	2022-2025	44.860		100		518		618	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Dự án Hệ thống cấp nước tập trung liên xã Lâm Sơn, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây huyện Cẩm Mỹ	CM	tới đa 4 năm	87.000	1.200		(148)		1.052		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh





Phụ lục II



**BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN VỐN XỔ KIẾN THIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

(Kèm theo Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	ĐB XD	Tiến độ thực hiện	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh đến ngày 04/10/2023	Điều chỉnh tăng giảm	Kế hoạch 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	Tổng số				82.378	0	82.378	-
	Thực hiện dự án				76.455		76.455	-
I	Y tế, dân số và gia đình				21.723		11.477	-
I.1	Dự án chuyển tiếp				21.723		11.477	
1	Trạm Y tế xã Phú Lâm - huyện Tân Phú	TP	2019-2021	8.737	500	1.000	1.500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Trạm Y tế xã Phước An - huyện Nhơn Trạch	NT	tối đa 3 năm	9.257	3.223	664	3.887	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Trạm Y tế phường An Hòa - Tp. Biên Hòa	BH	tối đa 3 năm	6.688	3.000	(1.000)	2.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ	CM	tối đa 5 năm	92.447	15.000	(10.910)	4.090	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
II	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>				52.232		58.248	-
II.1	Dự án chuyển tiếp				52.232		58.248	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hoàn chỉnh Trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh đạt chuẩn quốc gia	TB	tối đa 4 năm	152.000	52.232	6.016	58.248	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
III	<b>Văn hóa - xã hội</b>				2.500		6.730	-
III.1	Dự án chuyển tiếp				2.500		6.730	
1	Dự án mở rộng, tu bổ tôn tạo di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh	BH	2018-2022	103.383	2.500	4.230	6.730	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
B	Dự phòng chưa phân bổ				5.923		0	-

STT	Tên mục dự án	ĐBXĐ	Tiến độ thực hiện	Tổng mức vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2023 đã điều chỉnh đến ngày 04/10/2023	Điều chỉnh tăng giảm	Kế hoạch 2023 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Dự phòng để bố trí cho dự án liên kết vùng và bổ sung chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng và chi phí chuẩn bị đầu tư (giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết khi đủ điều kiện về hồ sơ)				5.923			
1	Thực hiện dự án Giao thông							
1	Đầu tư tuyến đường Xuân Quế đi Long Khánh, huyện Cẩm Mỹ - TP. Long Khánh (NST100%)							
b	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện đường Xuân Quế đi Long Khánh, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ				5.923	5.923	5.923	UBND huyện Cẩm Mỹ
	Dự phòng chưa phân bổ				5.923	(5.923)	0	